**Phân tích bài thơ Bếp lửa khổ 4 mẫu 1**

Nhà thơ Bằng Việt có một người bà, người mà suốt bao nhiêu tháng năm tuổi thơ đã cùng ông lớn lên, người đã thổi vào tâm hồn thân thiện, giúp ông hiểu thế nào là sự biết ơn, thán phục và là người đã tạo dựng lên cho ông có một tuổi thơ không thể nào quên trong những năm tháng chiến tranh. Chính vì vậy mà bài thơ Bếp lửa được ra đời, một bài thơ ông viết để dành riêng cho người bà kính yêu của mình.

Du học ở một đất nước xa xôi, nó khiến cho ông nhớ lại những kỷ niệm không thể xóa mờ của một tuổi thơ đầy gian khổ, khó nhọc, khoảng thời gian mà ông được nhận tình yêu thương bao bọc của người bà của mình. Khi cô đơn người ta thường hoài niệm, nó hiện về trong ông, về người cháu trong bài thơ.

Kỷ niệm cũ như những thước phim thời thơ ấu tràn về trong tâm tưởng của người cháu:

“Năm giặc đốt làng cháy tàn rụiHàng xóm bốn bên trở về lầm lụiĐỡ đần bà dựng lại túp lều tranh”.

Chiến tranh. Chỉ cần nhắc đến hai chữ ấy thôi, ai trong chúng ta cũng đều liên tưởng đến tính khốc liệt, tàn ác mà nó đem đến cho dân tộc. Nó đã gây ra bao đau thương, mất mát cho bao người, bao gia đình. Hai bà cháu trong bài thơ cũng không ngoại lệ: gia đình bị chia cắt, nhà cửa bị đốt “cháy tàn cháy rụi”.

Những lúc như vậy, duy chỉ có tình làng xóm, tình cảm giữa những con người cùng khổ, những con người cùng thấm thía được nỗi đau thương của chiến tranh, là không bị hủy diệt. Họ đỡ đần nhau, đùm bọc nhau, cùng nhau vượt qua những ngày tháng gian lao, vất vả.

Và trong hoàn cảnh này, hình ảnh người bà hiện lên thật đẹp với tấm lòng hy sinh cao cả. Nỗi khổ vì nhà của bị giặc tàn phá, bà âm thầm chịu đựng. Từ “lầm lũi” diễn đạt rất xúc động hình ảnh bà lặng lẽ sớm hôm, muốn chia sẻ, gánh vác cùng con cháu những lo toan vất vả, nhọc nhằn.

Bà vẫn chịu thương chịu khó, cặm cụi làm việc chỉ vì không muốn con mình ở chiến khu phải lo lắng cho gia đình:

“Vẫn vững lòng, bà dặn cháu đinh ninh:Bố ở chiến khu, bố còn việc bố,Mày có viết thư chớ kể này, kể nọ,Cứ bảo nhà vẫn được bình yên!”

Nỗi khổ giặc phá làng xóm, nỗi vất vả, thiếu thốn, bà âm thầm chịu đựng. Chỉ mong sao con mình ở nơi tiền tuyến xa xôi luôn yên lòng để bảo vệ mảnh đất quê hương. Lời dặn dò giản dị ấy không chỉ giúp hiểu thêm về tấm lòng, về tình cảm thương con, thương cháu của người bà, mà còn gián tiếp đề cao những phẩm chất cao quý của bà: bình tĩnh, vững lòng, làm tròn nhiệm vụ hậu phương để yên lòng người đi công tác.

Đức hy sinh, tần tảo; sự nhẫn nại, kiên trì trụ thật vững trong lòng bà đến cảm động! Cháu nhớ đến bà, nghĩ về bà và cảm nhận được rằng: bà đang hiện diện bên mình. Lời bà yêu thương, ấm lòng cứ như văng vẳng bên tai… Làm sao cháu có thể quên?